

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1368/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 9 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thúy Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Tuyết Trinh

Ông Phan Minh Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 895/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 về: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 526/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 465/2023/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lã Thị L, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 383/3/40H đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 25/14 đường L, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 7 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lã Thị L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Minh D chung sống với nhau vào năm 2001 trên cơ sở tự nguyện; đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyền số 01/2001 ngày 30/5/2001. Quá trình chung sống thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, ông D không có trách nhiệm với gia đình nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến tháng 7/2018 ông bỏ nhà đi đến nay không rõ tung

tích, bà đã nhiều lần liên hệ với ông nhưng không được. Năm 2022, bà nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận G giải quyết yêu cầu tuyên bố ông mất tích, dù đã đăng tin tìm kiếm nhưng vẫn không có bất kỳ thông tin nào nên Tòa án đã tuyên bố ông mất tích theo Quyết định số 35/2023/QĐST-DS ngày 28/02/2023. Nay bà xác định vợ chồng không còn tình cảm, khả năng hàn gắn không còn nên đề nghị Toà giải quyết cho bà được ly hôn với ông D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung đã trưởng thành tên Nguyễn La Thiên P, sinh ngày 14/9/2000 và Nguyễn La Khả H, sinh ngày 27/7/2004.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa đưa vụ án ra xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không giao nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo; đồng thời vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Lã Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Minh D. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo kết quả xác minh của Công an Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bị đơn có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 25/14 đường L, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa đưa vụ án ra xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyền số 01/2001 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/5/2001, xác định hôn nhân giữa ông D và bà L là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân bà L xin ly hôn là do quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn vì có nhiều quan điểm bất đồng nhau, ông D không có trách nhiệm với gia đình, đỉnh điểm là tháng 7/2018 ông bỏ nhà đi đến nay không rõ tung tích và Tòa án nhân dân quận G đã tuyên bố ông mất tích theo Quyết định số 35/2023/QĐST- DS ngày 28/02/2023. Xét thấy, thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã lâu nhưng cả hai không có hướng khắc phục, giải quyết, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn, quan hệ hôn nhân chỉ còn là hình thức, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có. Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của bà L là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung đã trưởng thành tên Nguyễn La Thiên P, sinh ngày 14/9/2000 và Nguyễn La Khả H, sinh ngày 27/7/2004.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lã Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Minh D (Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyền số 01/2001 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/5/2001 hết hiệu lực pháp luật).

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung đã trưởng thành tên Nguyễn La Thiên P, sinh ngày 14/9/2000 và Nguyễn La Khả H, sinh ngày 27/7/2004.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nguyên đơn phải chịu, được căn trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0012035 ngày 17/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.GV;
- Chi cục THADS Q.GV;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Trần Thúy Duyên